

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2020 TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh; Trần Sơn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm Minh Nhuận, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Chị; Lê Thị Thu H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Minh Nhuận, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Sơn H và chị Lê Thị Thu H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Sơn H và chị Lê Thị Thu H.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Trần Điền D, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 19/11/2012.

Ly hôn giao 02 cháu Trần Điền D, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 19/11/2012, cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Sơn H.

Anh Trần Sơn H, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Trần Sơn H, phải chịu: 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn đồng* ) tiền án phí xin ly hôn. Anh Trần Sơn H, được trừ đi: 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn đồng* ) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho anh Trần Sơn H, số tiền 150.000 đồng ( *Một trăm, năm mươi ngàn* ) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004545 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã TL
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**